

Số: 77/2024/QĐST-DS

C, ngày 26 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024 về “*Tranh chấp hui*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm 1965; trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị Bạch L, sinh năm 1964;

2.2. Chị Lữ Tú Q, sinh năm 1984;

2.3. Ông Lữ Vinh Đ, sinh năm 1961; cùng trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Bạch L, ông Lữ Vinh Đ và chị Lữ Tú Q liên đới trả cho ông Lê Văn B số tiền hui còn nợ là 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng*), ông B không yêu cầu tính lãi.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bạch L, ông Lữ Vinh Đ được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Chị **Lữ Tú Q** tự nguyện nộp 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông **Lê Văn B** được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.365.000 đồng (*hai triệu ba trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Toà án số 0013468 ngày 13/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh H**